

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án “Thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Kết luận số 52-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 52-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài".

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài" (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài là một bộ phận không thể tách rời trong cộng đồng các nhà khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của Đất nước, của Dân tộc Việt Nam.

2. Các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài là một trong những nguồn lực to lớn và quý báu giúp Đất nước tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng nhanh chóng thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới; tiến tới sáng tạo, tự chủ và phát triển công nghệ ở những lĩnh vực then chốt Đất nước có nhu cầu, tiềm năng, lợi thế và có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế; đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao trong nước theo các lĩnh vực ưu tiên của quốc gia, tiên phong trên một số lĩnh vực tiên tiến của thế giới; giải quyết một số thách thức công nghệ ở cấp quốc gia, bộ, ngành và địa phương.

3. Thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài là một chủ trương nhất quán, liên tục và lâu dài của Đảng, Nhà nước và Chính phủ Việt Nam với tinh thần không ngừng cập nhật và hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo ra những cơ chế ưu đãi, khuyến khích hiệu quả nhất dành cho các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài tham gia và đóng góp vào hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong nước; đầu tư thu hút và phát huy hiệu quả đóng góp của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài là đầu tư cho phát triển.

II. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát

Tạo dựng nên môi trường cơ chế chính sách trong nước tin cậy, minh bạch, đồng bộ, ưu đãi và bền vững để thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài, để họ thực sự trở thành một bộ phận không thể tách rời trong hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo của đất nước, chung tay đưa khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả; là nhân tố quyết định nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, địa phương và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thiện đồng bộ hành lang pháp lý, cơ chế chính sách ưu đãi tạo điều kiện thuận lợi để thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài.

b) Đưa vào vận hành và khai thác Nền tảng dữ liệu mở về các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài (có tên gọi là KITE Vietnam)¹; đến năm 2030, thu hút được sự tham gia, tương tác và kết nối của 5.000 nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia người Việt Nam trên thế giới, số lượng tham gia tăng trung bình 15 - 20% trong các năm tiếp theo.

c) Đến năm 2030, thu hút được 300 - 400 nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia và đóng góp cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm của quốc gia, của các bộ, ngành, địa phương.

d) Đến năm 2030, thực hiện được 150 nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên toàn quốc có sự tham gia trực tiếp của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài, trong đó:

¹ KITE là viết tắt các chữ cái đầu tiên của cụm từ tiếng Anh “Viet Knowledge-based International Torches Enrichment” với nghĩa “Thắp sáng những ngọn đuốc tri thức quốc tế của người Việt”. KITE còn hiểu theo nghĩa tiếng Anh là Cánh diều, một hình ảnh liên hệ đến cánh diều biếc của quê hương Việt Nam). Tương tự như Mạng lưới kiểu bảo của New Zealand có tên là KEA Newzealand hay của Australia có tên là Advanced Australia.

+) 100% nhiệm vụ có nội dung đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao theo các lĩnh vực ưu tiên trong Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2030 (ưu tiên phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh đạt trình độ quốc tế);

+) 60% nhiệm vụ có kết quả tiếp thu và làm chủ các công nghệ mới tiên tiến trên thế giới;

+) 30% nhiệm vụ có kết quả là tìm ra được giải pháp giải quyết những thách thức khoa học và công nghệ trong nước (thông qua đó góp phần giải quyết được những vấn đề cụ thể có tác động dài hạn và lan toả đối với sự phát triển đất nước, ngành và địa phương);

+) 10% nhiệm vụ có kết quả là tạo ra hoặc hoàn thiện được sản phẩm dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao, có khả năng thương mại hóa thông qua việc hợp tác chuyển giao với doanh nghiệp, và/hoặc thành lập được các doanh nghiệp khoa học và công nghệ dựa trên đến kết quả của nhiệm vụ.

đ) Hoàn thiện và đưa vào thực hiện Lễ vinh danh cấp nhà nước có uy tín nhằm tôn vinh, ghi nhận những đóng góp xuất sắc, có ý nghĩa của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước, góp phần quan trọng cho sự phát triển của Đất nước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng đồng bộ cơ chế, chính sách ưu đãi về thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài.

a) Tổ chức nghiên cứu, rà soát tổng thể tất cả các quy định hiện hành có tác động đến hiệu quả của việc thu hút và phát huy đóng góp của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài; từ đó đề xuất danh mục, nội dung và kế hoạch sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung chính sách một cách đồng bộ theo lộ trình phù hợp.

b) Nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung những ưu đãi về một số loại thuế và cơ chế chi trả thù lao xứng đáng cho các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia các chương trình, dự án nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm của quốc gia, của các bộ, ngành, địa phương.

c) Nghiên cứu, rà soát và ban hành quy định hướng dẫn mới đối với các nội dung và định mức kinh phí chưa có trong các quy định hiện hành để thu hút sự tham gia của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm quốc gia, của các bộ, ngành và địa phương.

d) Nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách ưu đãi về thị thực, hộ tịch và chế độ xuất nhập cảnh đối với các nhà khoa học,

công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm của quốc gia, của bộ, ngành và địa phương.

đ) Nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách ưu đãi về quyền sử dụng, quyền thuê đất và nhà ở đối với các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm của quốc gia, của bộ, ngành và địa phương.

e) Nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách ưu đãi đối với công tác lãnh sự, cấp thị thực theo hình thức ưu đãi nhất đối với các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm của quốc gia, của bộ, ngành và địa phương.

2. Phát triển và tổ chức vận hành, khai thác bền vững Nền tảng dữ liệu mở về các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài (KITE Vietnam).

a) Nghiên cứu các cơ sở dữ liệu hiện có, sử dụng các thuật toán thông minh và ứng dụng tiên tiến để phát triển nền tảng dữ liệu mở KITE Vietnam.

b) Vận hành thử nghiệm, và tiến tới hoàn thiện Nền tảng dữ liệu.

c) Thu hút sự tham gia, tương tác và kết nối của cộng đồng các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia trong nước với các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài.

d) Nghiên cứu và áp dụng cơ chế vận hành bền vững Nền tảng dữ liệu KITE Vietnam trên cơ sở được sự đồng ý của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài và đảm bảo tuyệt đối quyền đăng tải thông tin cá nhân theo các quy định pháp luật hiện hành.

3. Tổ chức triển khai theo kế hoạch hằng năm loại hình nhiệm vụ “thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài” thành các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp quốc gia, bộ, ngành và địa phương được hỗ trợ kinh phí trực tiếp từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của nhà nước.

a) Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định mới, minh bạch và ưu đãi nhất để quản lý các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sự tham gia của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài.

b) Xây dựng hướng dẫn thống nhất trên toàn quốc cách thức lập kế hoạch, tổ chức xét duyệt, lập dự toán kinh phí, giám sát triển khai, đánh giá và nghiệm thu kết quả đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sự tham gia của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài.

c) Tổ chức cân đối và bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sự tham gia của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài sau khi được phê duyệt ngân sách.

4. Lựa chọn một số chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong nước ở các cấp quốc gia, bộ, ngành và địa phương; chương trình, nhiệm vụ từ các quỹ phát triển khoa học và công nghệ, quỹ đổi mới công nghệ của nhà nước và doanh nghiệp để thu hút các nhà khoa học, công nghệ, chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài tham gia, đóng góp với tư cách chủ nhiệm, hoặc làm thành viên chủ chốt.²

5. Nghiên cứu mô hình và cách thức vinh danh và tôn vinh những đóng góp xuất sắc, có ý nghĩa của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước, góp phần quan trọng cho sự phát triển của Đất nước. Lễ vinh danh cấp nhà nước được tổ chức theo định kỳ năm (5) năm, cấp bộ, ngành và địa phương có thể theo định kỳ hai (2) năm.

6. Hợp tác quốc tế

a) Thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với các đối tác quốc tế đa phương và song phương, đặc biệt là những quốc gia và vùng lãnh thổ có các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi có gốc Việt Nam (đến thế hệ thứ hai), trong đó chú trọng nội dung thu hút, huy động nguồn nhân lực chất lượng cao là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các hoạt động hợp tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của nước sở tại với Việt Nam như phát triển và ứng dụng công nghệ, mua bán, chuyển giao các sản phẩm khoa học và công nghệ, triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo; bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng hàng hoá; đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao cho Đất nước (ưu tiên phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh đạt trình độ quốc tế).

b) Tổ chức các sự kiện quốc tế ở nước sở tại nhằm tăng cường kết nối và thu hút sự tham gia hiệu quả của mạng lưới các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài với các chương trình, dự án, nhiệm vụ, đề án trọng điểm về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước ở các cấp từ quốc gia, bộ, ngành và địa phương.

7. Truyền thông

a) Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, đa dạng hoá các loại hình truyền thông trên nền tảng số và mạng xã hội, nhằm thu hút hiệu quả hơn nữa sự tham gia và đóng góp của cộng đồng các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài vào sự nghiệp phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước dưới nhiều hình thức khác nhau;

² Đối với cấp quốc gia: bao gồm các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước, chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, nhiệm vụ thuộc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED), Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia (NATIF)

b) Tổ chức các lễ tôn vinh kết quả, hiệu quả, giá trị và sự tri ân của Đất nước đối với những đóng góp có ý nghĩa của cộng đồng các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài.

c) Thiết lập các kênh trao đổi, lắng nghe và phản hồi góp ý xây dựng từ cộng đồng các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài để tổng hợp, đề xuất tiếp tục sửa đổi bổ sung kịp thời cơ chế, chính sách hợp lý để đảm bảo tạo dựng được môi trường cơ chế chính sách trong nước tin cậy, minh bạch, đồng bộ, ưu đãi và bền vững với cộng đồng các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án được đảm bảo từ:

a) Ngân sách nhà nước dành cho khoa học và công nghệ cấp cho Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương;

b) Nguồn vốn của các tổ chức tín dụng, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Các nguồn vốn viện trợ không hoàn lại, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi;

d) Các nguồn tài chính hợp pháp các của các tổ chức, cá nhân và các quỹ đầu tư trong nước và nước ngoài.

2. Nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí nhà nước cho các hoạt động của Đề án áp dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định hiện hành của các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, quy định về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành khác có liên quan.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Ban Điều hành Đề án gồm một Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ là Trưởng ban, đại diện của Cục, Vụ trực thuộc, cùng đại diện của các bộ, ngành có liên quan; đồng thời quyết định việc thành lập Văn phòng Đề án hoặc chọn một đơn vị sự nghiệp trực thuộc làm đầu mối thường trực giúp Ban Điều hành trong tổng hợp, xử lý hồ sơ liên quan đến các hoạt động của Đề án;

b) Chủ trì hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương lập kế hoạch hằng năm về nội dung hoạt động, cách tổ chức xét duyệt, lập dự toán kinh phí đối với các nội dung hoạt động của Đề án;

c) Chủ trì tổng hợp kế hoạch triển khai và kinh phí thực hiện các nội dung của Đề án trên cơ sở đề xuất của các bộ, ngành, địa phương để trình các

cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức cân đối và bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm đối với các nhiệm vụ của Đề án sau khi được phê duyệt ngân sách;

d) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức sơ kết và tổng kết hằng năm tình hình thực hiện Đề án; định kỳ hai (2) năm một lần báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai Đề án; đề xuất sửa đổi, bổ sung kế hoạch triển khai các nội dung của Đề án nếu có;

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Nền tảng dữ liệu mở về các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài (KITE Vietnam); hướng dẫn và phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các đối tượng thụ hưởng có liên quan để cập nhật, bổ sung trên cơ sở được sự đồng ý của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài và đảm bảo tuyệt đối quyền đăng tải thông tin cá nhân theo các quy định pháp luật hiện hành;

e) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức các sự kiện cấp quốc gia theo các chủ đề ưu tiên trong Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia để tăng cường sự kết nối và gắn bó nghĩa tình giữa cộng đồng các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài với Tổ quốc; năm (5) năm một lần tổ chức Lễ vinh danh cấp nhà nước nhằm tôn vinh, ghi nhận những đóng góp có ý nghĩa của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước, góp phần quan trọng cho sự phát triển của đất nước;

g) Chủ trì nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành liên quan đến việc trao các giải thưởng cao quý nhất về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia dành cho các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài; nghiên cứu và ban hành các quy định và hướng dẫn cụ thể để các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài có thể tham gia với tư cách chủ nhiệm, hoặc làm thành viên chủ chốt của một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước, các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

h) Chủ trì xây dựng, ban hành và triển khai “Chương trình quốc gia về thu hút các nhà khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là người Việt Nam ở nước ngoài” và hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Chương trình; đồng thời hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương xây dựng nội dung, lập kế hoạch ngân sách thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sự tham gia của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài ở cấp do mình quản lý;

i) Xây dựng và ban hành thông tư hướng dẫn triển khai thực hiện, quản lý Đề án và Chương trình quốc gia về thu hút các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dựa trên nhu cầu thực tế, chức năng và quyền hạn quản lý nhà nước được giao, có trách nhiệm:

a) Chủ trì nghiên cứu, rà soát và ban hành các cơ chế ưu đãi, khuyến khích thu hút các nhà khoa học, chuyên gia giỏi là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ, đề án phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc thẩm quyền và phạm vi được giao quản lý theo quy định; hoặc đề xuất các nội dung, cơ chế cần sửa đổi, bổ sung nhưng vượt thẩm quyền được giao về Bộ Khoa học và Công nghệ làm đầu mối tổng hợp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét xử lý;

b) Căn cứ theo hướng dẫn kế hoạch hằng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ, chủ trì xây dựng nội dung, lập kế hoạch ngân sách, tổ chức xét duyệt và phân bổ kinh phí để thực hiện các hoạt động thu hút nhà khoa học, chuyên gia giỏi là người Việt Nam ở nước ngoài, trong đó bao gồm việc triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc thẩm quyền và phạm vi được giao quản lý theo quy định;

c) Chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết hằng năm đối với việc triển khai và kết quả thực hiện các hoạt động thu hút các nhà khoa học, chuyên gia giỏi là người Việt Nam ở nước ngoài thuộc thẩm quyền và phạm vi được giao quản lý theo quy định, đồng thời gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ làm đầu mối tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

d) Chủ động cập nhật thông tin vào Nền tảng dữ liệu mở về các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài (KITE Vietnam) trên cơ sở được sự đồng ý của chuyên gia và đảm bảo tôn trọng tuyệt đối quyền đăng tải thông tin cá nhân theo các quy định pháp luật hiện hành;

đ) Chủ trì tổ chức các sự kiện theo các chủ đề ưu tiên trong kế hoạch phát triển của ngành, địa phương để tăng cường sự kết nối và gắn bó giữa cộng đồng các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài với ngành, địa phương; hai (2) năm một lần tổ chức Lễ vinh danh nhằm tôn vinh, ghi nhận những đóng góp có ý nghĩa của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành, địa phương.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung ưu đãi về một số loại thuế và cơ chế chi trả thù lao xứng đáng cho các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm của quốc gia, của bộ, ngành và địa phương;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, hướng dẫn áp dụng các quy định hiện hành đối với những nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí đã được quy định; chủ trì nghiên cứu, xây dựng và ban hành những

hướng dẫn mới đối với các nội dung và định mức kinh phí chưa có trong các quy định hiện hành để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm quốc gia, của các bộ, ngành và địa phương;

c) Chủ trì rà soát, cân đối và bố trí kinh phí sự nghiệp và các nguồn kinh phí phù hợp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung của Đề án theo kế hoạch hằng năm do Bộ Khoa học và Công nghệ làm đầu mối tổng hợp đề xuất từ các bộ, ngành và địa phương.

4. Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Chủ trì nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách ưu đãi về thị thực, hộ tịch và chế độ xuất nhập cảnh đối với các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm của quốc gia, của bộ, ngành và địa phương;

b) Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xác định nhân thân của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi NVNONN các thế hệ.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Chủ trì nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách ưu đãi về quyền sử dụng, quyền thuê đất và nhà ở đối với các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm của quốc gia, của bộ, ngành và địa phương.

6. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm:

a) Chủ trì nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách ưu đãi đối với công tác lãnh sự, cấp thị thực theo hình thức ưu đãi nhất đối với các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm của quốc gia, của bộ, ngành và địa phương;

b) Chủ trì thúc đẩy truyền thông về các nội dung của Đề án đến cộng đồng các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài; tổ chức các sự kiện ở nước sở tại nhằm tăng cường kết nối hiệu quả mạng lưới các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài với các chương trình, dự án, nhiệm vụ, đề án về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước ở các cấp từ quốc gia, bộ, ngành và địa phương;

c) Chủ trì đàm phán với các đối tác quốc tế đa phương và song phương, đặc biệt là những quốc gia và vùng lãnh thổ có các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi có gốc Việt Nam (đến thế hệ thứ hai) để hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho họ tham gia vào các chương trình, dự án, nhiệm vụ, đề án phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ưu tiên trong nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Cổng TTĐT, các Vụ;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).

THỦ TƯỚNG